

Bản án số: 55/2021/DS-ST

Ngày 15/12/2021

V/v: “*tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Chu Quốc Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐST-DS ngày 12/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/QĐST-DS ngày 29/11/2021 giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:**

1. Ông Đồng Xuân Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Bà Đồng Thị X, sinh năm 1977 (có mặt)

Ông Đ do bà Đồng Thị X đại diện theo ủy quyền (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đồng Thị TH, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Ông Đồng Xuân T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ông Nguyễn Duy ĐU, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Bà Đồng Thị Th, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Ông Đồng Văn M, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: thôn HV, xã AH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là ông Hoàng Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đồng Thị TH đều trình bày:

Gia đình ông có nuôi một con bò cái, khoảng 17 tháng tuổi, màu lông cánh dán. Vào đầu tháng 12/2020 ông làm nương thoát nước ở sân và có anh Nguyễn Duy ĐU, anh Đồng Xuân Đ làm hộ, ăn cơm ở nhà ông. Khi đó ông nói chuyện về việc muốn bán bò thì anh Đ nói muốn mua nhưng chưa có tiền. Ông bảo anh Đ về nói chuyện với vợ là Đồng Thị X về việc ông muốn bán con bò với giá 25.000.000đ, nếu nhất trí thì qua xem và ông sẽ cho chịu một nửa tiền. Khoảng mấy ngày hôm sau vợ chồng anh Đ, chị X qua xem bò để mua. Hai bên có thỏa thuận giá bán bò là 25.000.000đ, trả trước một nửa và chịu một nửa. Đến ngày 16/02/2021 (tức ngày 05/12/2020 âm lịch), vợ chồng anh Đ, chị X qua mua bò. Chị X là người trực tiếp trả cho ông số tiền 12.500.000đ và còn nợ lại số tiền 12.500.000đ đến ngày 30/3/2021 (âm lịch) phải thanh toán trả. Sau khi trả tiền xong thì anh Đ, chị X dắt bò về nhà và có làm mâm cơm mời mọi người qua ăn vào chiều hôm đó. Khi bán bò cho vợ chồng Đ X thì có ông Đồng Xuân T là người cùng thôn chứng kiến. Do gia đình anh và gia đình anh Đ là họ hàng với nhau nên không làm giấy mua bán, ghi nợ.

Sau khi mua bò khoảng 8, 9 ngày thì chị X có qua nói chuyện về việc con bò bị mọc mụm li ti nhờ ông sang xem giúp nhưng ông không qua mà chỉ bảo chị X mua thuốc về để tiêm. Ngay ngày hôm sau chị X lại qua nhà bảo ông là đã gọi thợ bán bò và đề nghị bớt cho chị X một ít tiền nhưng ông không đồng ý. Hai bên lời qua tiếng lại rồi chị X đi về và nói lại là sẽ không trả tiền còn nợ cho vợ chồng ông nữa. Sự việc có ông Đồng Văn M ở cùng thôn chứng kiến.

Đến ngày 26/5/2021 (tức ngày 15/4/2021 âm lịch) ông có quan đòi tiền thì anh Đ bảo chưa có tiền trả, còn chị X nói không mua bò, không nợ tiền nên không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Đồng Xuân Đ, chị Đồng Thị X cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông số tiền còn nợ là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là ông Đồng Xuân Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đồng Thị X đều trình bày: Ông bà với nhà ông Đ, bà TH là hàng xóm của nhau, không có quan hệ họ hàng gì. Ông bà khẳng định không lần nào mua bán bò với vợ chồng ông B, bà TH; không nợ ông B, bà TH số tiền 12.500.000đ. Vì gia đình ông bà không chăn nuôi bò và không có điều kiện chăn nuôi bò. Việc ông B, bà TH cho rằng ông bà mua bò và còn nợ lại số tiền 12.500.000đ là không đúng sự thật. Nếu có người làm chứng nói ông bà mua bò của nhà ông B, bà TH thì đều là người đã bị ông B mua chuộc để đối oan cho gia đình ông bà. Nay ông B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà phải trả số tiền còn nợ khi mua bò là 12.500.000đ thì ông bà không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người làm chứng là ông Đồng Xuân T trình bày: Vào sáng ngày 05/12/2020 âm lịch ông có sang nhà anh B, chị TH chơi ngồi uống nước. Một lúc ông thấy vợ chồng anh Đ, chị Xylene sang nhà anh B. Sau đó hai bên đưa và đếm tiền với nhau,

anh B là người đếm tiền, người đưa tiền là anh Đ, chị X. Khi đó ông ngồi cùng bàn uống nước của nhà anh B cùng với anh B và vợ chồng anh Đ, chị X. Lúc hai bên đếm tiền có mặt anh B, chị X, anh Đ. Sau đó ông biết mục đích hai bên giao nhận tiền với nhau là do vợ chồng anh Đ, chị X mua con bò của nhà anh B với giá là 25.000.000đ nhưng mới trả được 12.500.000đ còn lại số tiền 12.500.000đ nợ đến tháng 3 năm 2021 (âm lịch) trả nốt. Trong khi hai bên giao nhận và đếm tiền thì ông có nói với anh B là “*làm giấy tờ không thì quên*” anh B nói lại “*vì là chỗ anh em hàng xóm nên không phải làm giấy tờ gì*”. Sau đó ông sang nhà ông Đồng Văn M là hàng xóm đối diện cổng nhà anh B xem xây bậc làm ao. Một lúc sau ông nhìn thấy vợ chồng chị X, anh Đ dắt con bò từ nhà anh B ra cổng đi về phía nhà anh Đ, chị X (chị X là người dắt bò). Ngoài ra ông không còn chứng kiến sự việc gì thêm.

- **Người làm chứng là ông Nguyễn Duy ĐU trình bày:** Vào đầu tháng 12 năm 2020 âm lịch ông có sang nhà anh B làm hộ rãnh thoát nước và chát tường bao cổng. Khi đó có cả anh Đ cũng sang làm hộ cho nhà anh B. Trong lúc ông xây rãnh nước (ông không nhớ rõ ngày nào) thì nghe thấy anh B và anh Đ nói chuyện, trao đổi mua bán bò với nhau còn cụ thể mua bán bò như thế nào thì ông không nghe thấy. Do khuất máy cưa gỗ và gốc cây nhãn nên ông chỉ nghe thấy cuộc nói chuyện giữa anh B và anh Đ chứ không nhìn thấy trực tiếp. Ngoài ra ông không chứng kiến gì thêm.

- **Người làm chứng là bà Đồng Thị Th trình bày:** Khoảng trước tết âm lịch năm 2021 (bà không nhớ rõ ngày nào) bà bế cháu đi chơi thì gặp anh Đ đang cuốc đất. Bà có hỏi anh Đ cuốc đất trồng gì thì anh Đ nói cuốc đất để trồng cỏ voi cho bò ăn và anh Đ nói là có mua con bò của nhà anh B 25.000.000đ cho chịu một nửa còn một nửa tiền đến cuối tháng 3 năm 2021 thì trả nốt. Bà và anh Đ không nói chuyện gì thêm nữa và bà bế cháu đi chỗ khác chơi.

- **Người làm chứng là Đồng Văn M trình bày:** Nhà ông và nhà anh B là hàng xóm đối diện cổng với nhau. Thi thoảng ông có cho cháu sang nhà anh B chơi uống nước thì không thấy con bò đâu. Ông có hỏi thì anh B nói bán cho vợ chồng Đ, X với giá 25.000.000đ, cho chịu một nửa đến tháng 3 năm 2021 âm lịch thanh toán nốt. Sau đó vào khoảng gần giữa tháng 12 năm 2020 âm lịch hôm đó ông đang đứng ở chỗ bờ ao nuôi cua thì trực tiếp nhìn và nghe thấy chị X vừa ra khỏi cổng nhà anh B vừa nói “*Em không trả thì anh chị chẳng làm gì được em*” rồi chị X đi thẳng về nhà. Ngoài ra tôi không còn chứng kiến sự việc gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các ĐU sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là ông Hoàng Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc vợ chồng ông Đồng Xuân Đ, bà Đồng Thị X phải thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 12.500.000đ. Đối với tiền lãi phát sinh thì ông không yêu cầu.

Bị đơn là bà Đồng Thị X, ông Đồng Xuân Đ do bà X đại diện theo ủy quyền không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án

và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án: Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B. Buộc vợ chồng ông Đồng Xuân Đ, bà Đồng Thị X phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn B, bà Đồng Thị TH số tiền nợ gốc là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Vợ chồng ông Đ, bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục Tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông Đồng Xuân Đ vắng mặt nhưng đã có bà Đồng Thị X là đại diện theo ủy quyền có mặt. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia Tố tụng: Tại Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án có xác định tư cách tham gia Tố tụng của bà Đồng Thị X là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn B. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông B, bà TH đều xác định vợ chồng ông Đ, bà X là người trực tiếp mua bò, trả tiền và yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà X cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông bà số tiền còn nợ. Vì vậy, HĐXX xác định bà Đồng Thị X tham gia Tố tụng với tư cách là Bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ mua bán bò giữa vợ chồng ông B, bà TH với vợ chồng ông Đ, bà X là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật và thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Theo trình bày của nguyên đơn thì giữa vợ chồng ông B, bà TH và vợ chồng ông Đ, bà X có mua bán thỏa thuận bằng miệng 01 con bò trị giá 25.000.000đ; ông Đ, bà X đã thanh toán trả 12.500.000đ và còn nợ lại số tiền 12.500.000đ hẹn đến ngày 30/3/2021 (âm lịch) sẽ trả hết. Đến thời hạn trả tiền ông đã qua nhà đòi tiền nhưng ông Đ, bà X không trả vì cho rằng không mua bò, không nợ tiền. Ngày 21/7/2021 ông B nộp đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà X phải thanh toán trả số tiền gốc còn nợ. HĐXX xác định đây là "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" và ông B có quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 184, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 430 Bộ luật dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo lời khai của ông B, bà TH xác định: vào ngày 05/12/2020 (âm lịch) giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Đ, bà X có thỏa thuận mua bán bằng miệng 01 con bò cái, lông màu cánh dán, 17 tháng tuổi với giá 25.000.000đ. Ông Đ, bà X đã trả số tiền 12.500.000đ và còn nợ lại số tiền 12.500.000đ đến ngày 30/3/2021 (âm lịch) sẽ trả hết. Tuy nhiên ông Đ, bà X đều không thừa nhận việc mua bán bò, nợ tiền như ông B, bà TH đã trình bày.

HĐXX xét thấy: tại biên bản làm việc, biên bản ghi lời khai ngày 17/6/2021 của Công an xã AH, ông Đồng Xuân Đ đã thừa nhận vào tháng 12/2020 ông và vợ ông là bà X có mua 01 con bò cái, lông màu cánh dán của nhà ông B, bà TH với giá 25.000.000đ. Vợ chồng ông đã trả được số tiền 12.500.000đ và còn nợ lại 12.500.000đ đến nay chưa trả. Hơn nữa, lời khai của ông B bà TH hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: ông Đồng Xuân T là người trực tiếp chứng kiến việc mua bán, trả tiền, dắt bò về; bà Đồng Thị Th, ông Đồng Văn M là hàng xóm của nhà ông B, ông Đ biết được khi nghe các bên kể lại.

Từ những căn cứ nêu trên đã đủ cơ sở xác định: vào ngày 05/12/2020 (âm lịch) giữa vợ chồng ông B, bà TH và vợ chồng ông Đ, bà X đã thực hiện giao kết một hợp đồng mua bán với nhau, cụ thể: Vợ chồng ông B, bà TH bán cho vợ chồng ông Đ, bà X 01 con bò cái khoảng 17 tháng tuổi, lông màu cánh dán với giá 25.000.000đ; ông Đ, bà X đã thanh toán trả 12.500.000đ và còn nợ lại số tiền 12.500.000đ đến tháng 3/2021 (âm lịch) trả hết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ được chấp nhận.

Về lãi suất: Khi mua bán bò các bên không thỏa thuận về lãi suất; tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo ông B, bà TH không yêu cầu trả lãi. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Vợ chồng ông Đ, bà X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông B không phải chịu án phí, hoàn trả ông B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các ĐU sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 186; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 429; Điều 430; Điều 431; Điều 433; Điều 434; Điều 440; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn B.

Buộc vợ chồng ông Đồng Xuân Đ, bà Đồng Thị X phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho vợ chồng ông Hoàng Văn B, bà Đồng Thị TH số tiền nợ gốc là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Vợ chồng ông Đồng Xuân Đ, bà Đồng Thị X phải chịu số tiền 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông B số tiền 312.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012328 ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các ĐU sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang